

Số: TVHN-279 /DBQG

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

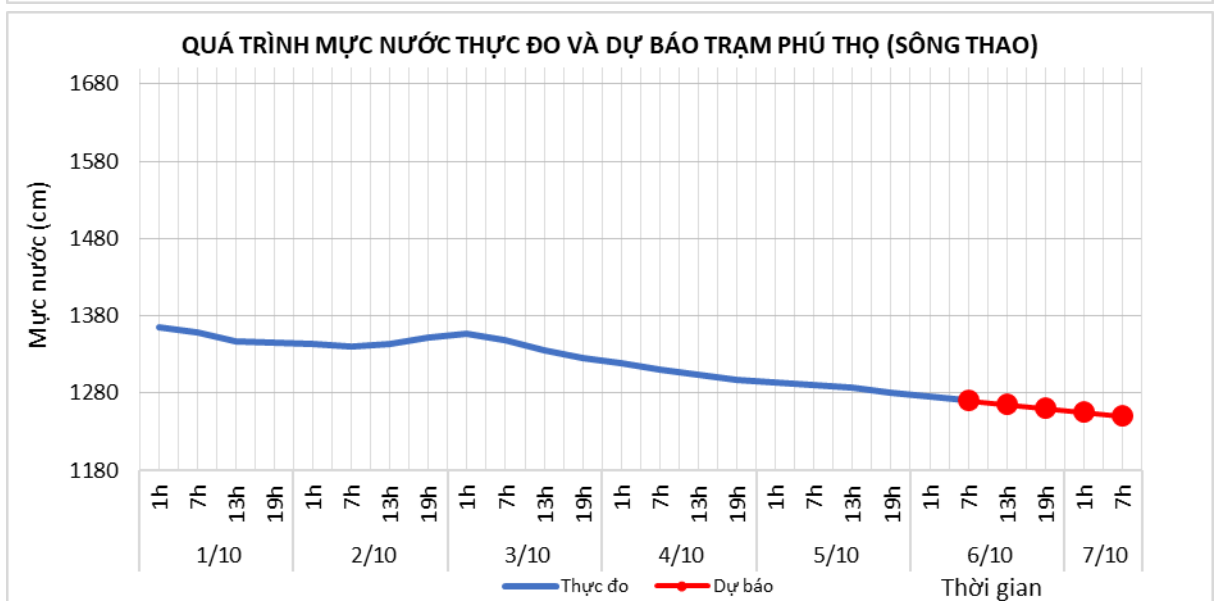
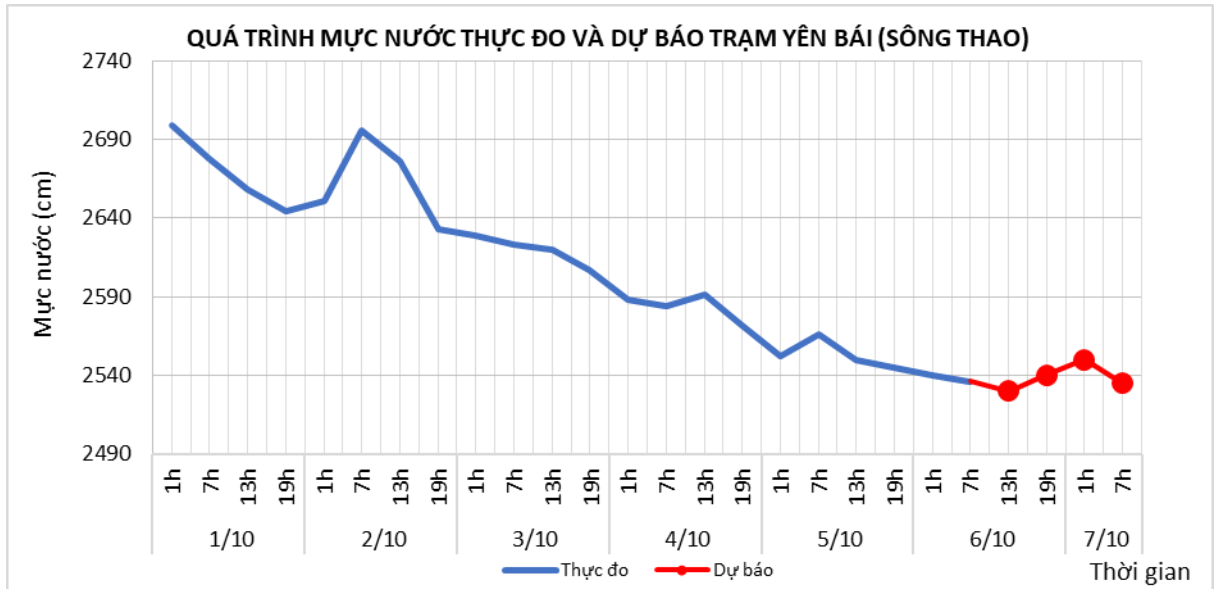
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



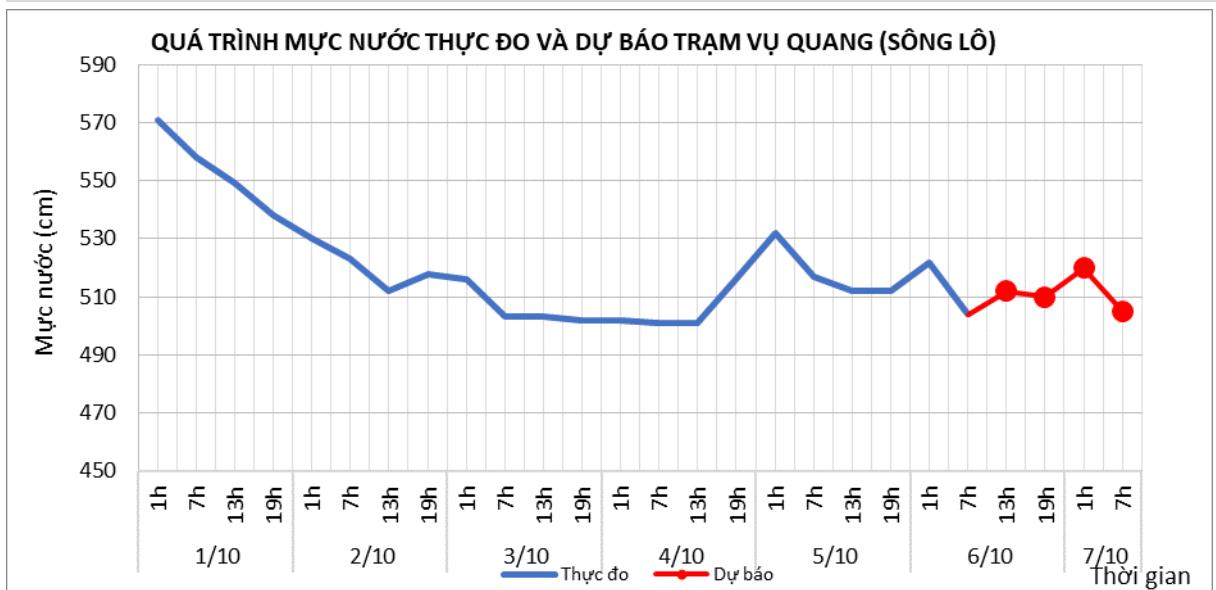
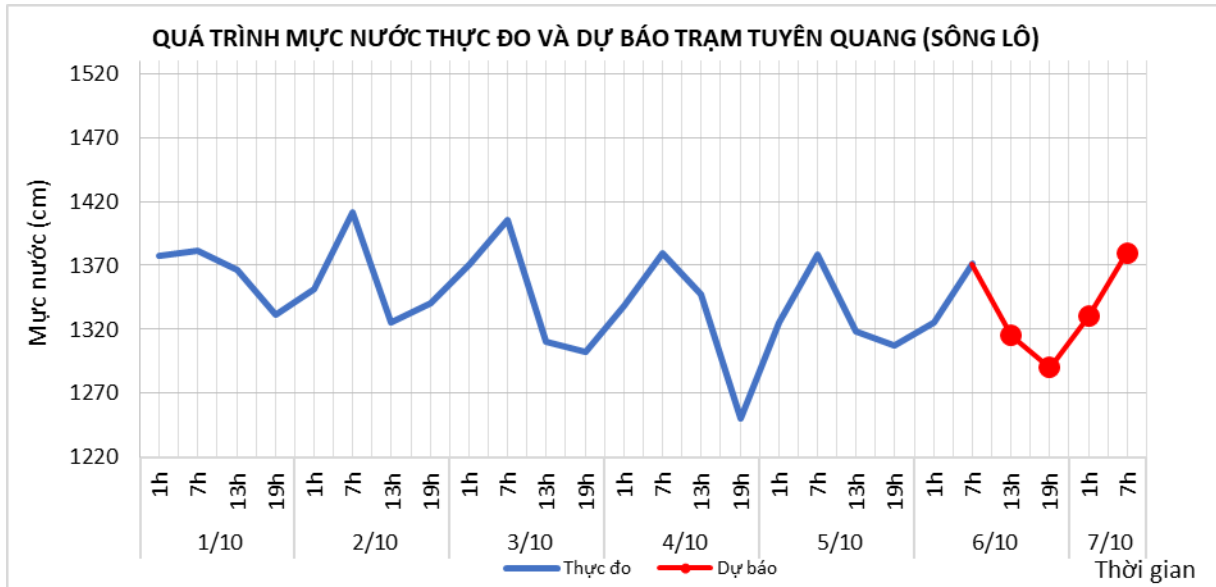
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

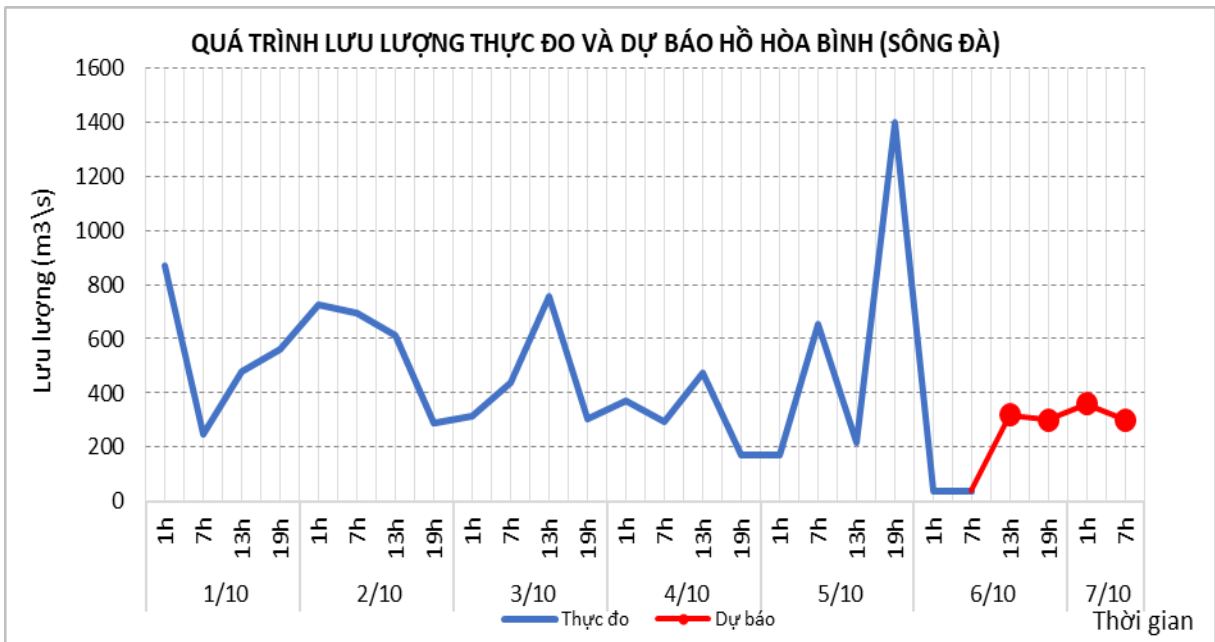
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



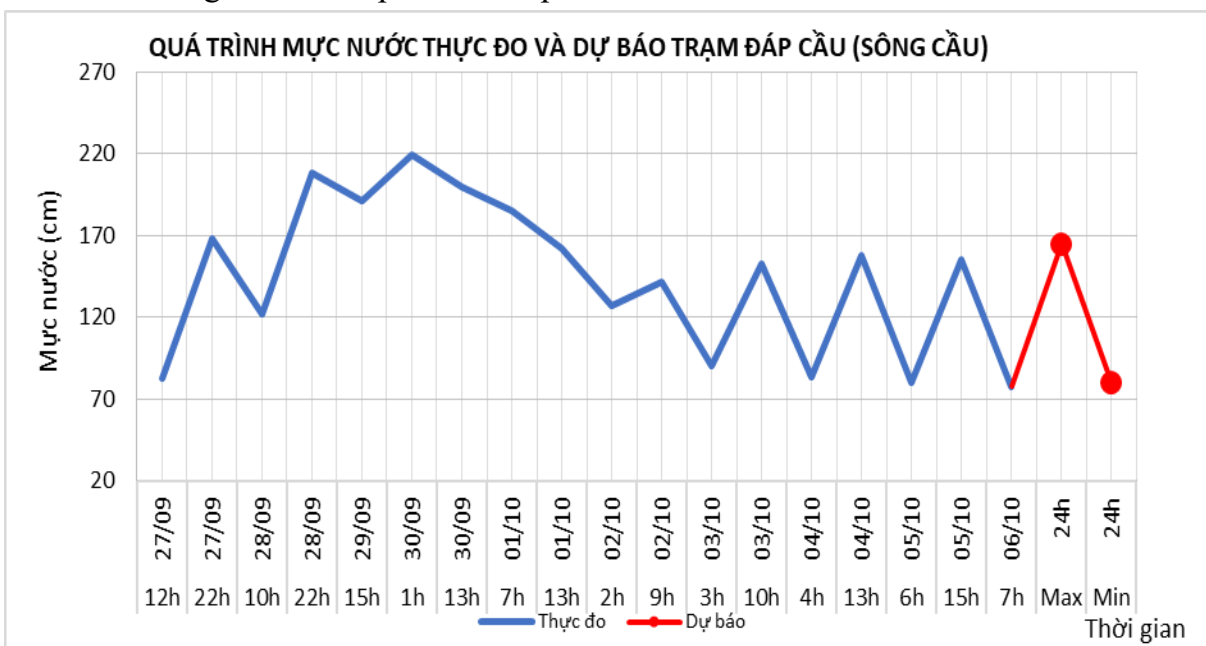
## 2.1. Lưu vực sông Cầu

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



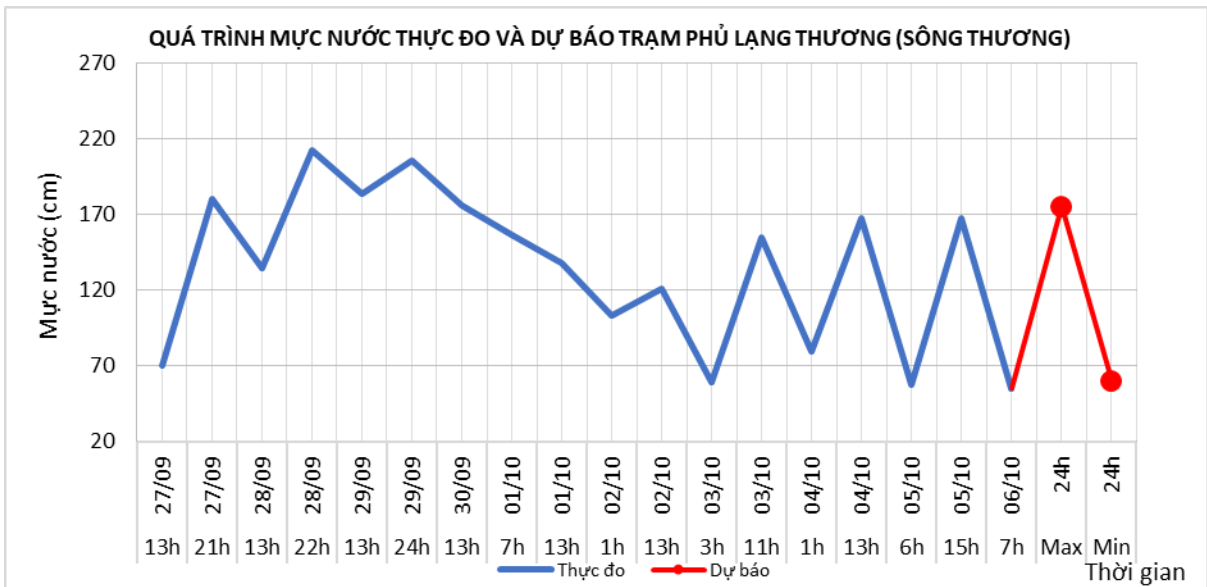
## 2.2. Lưu vực sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



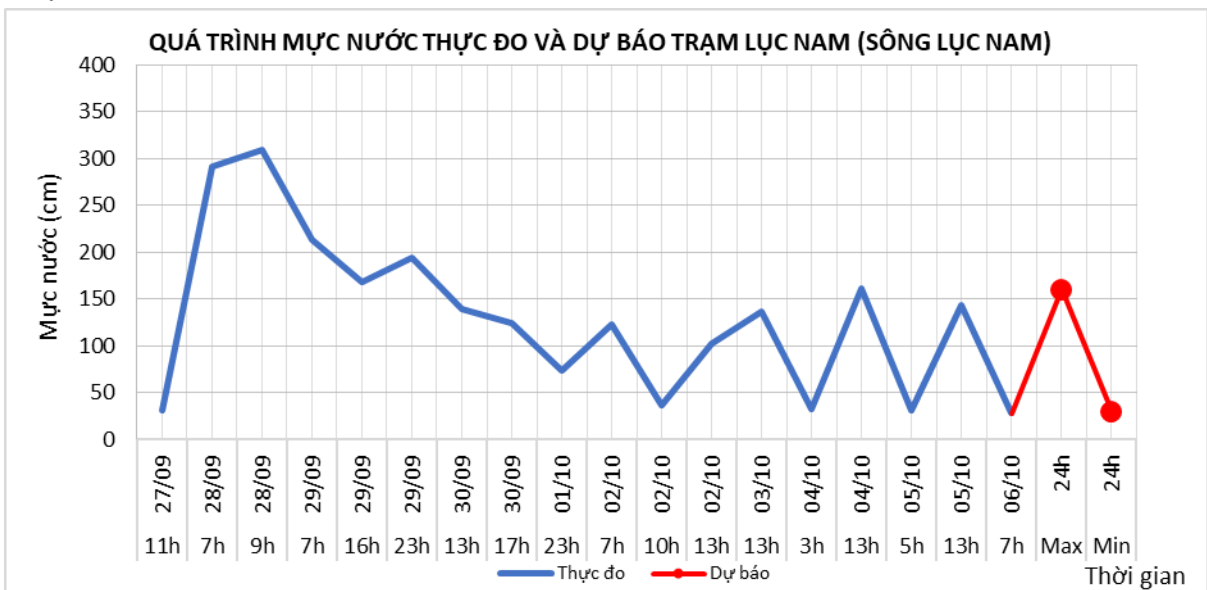
### 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



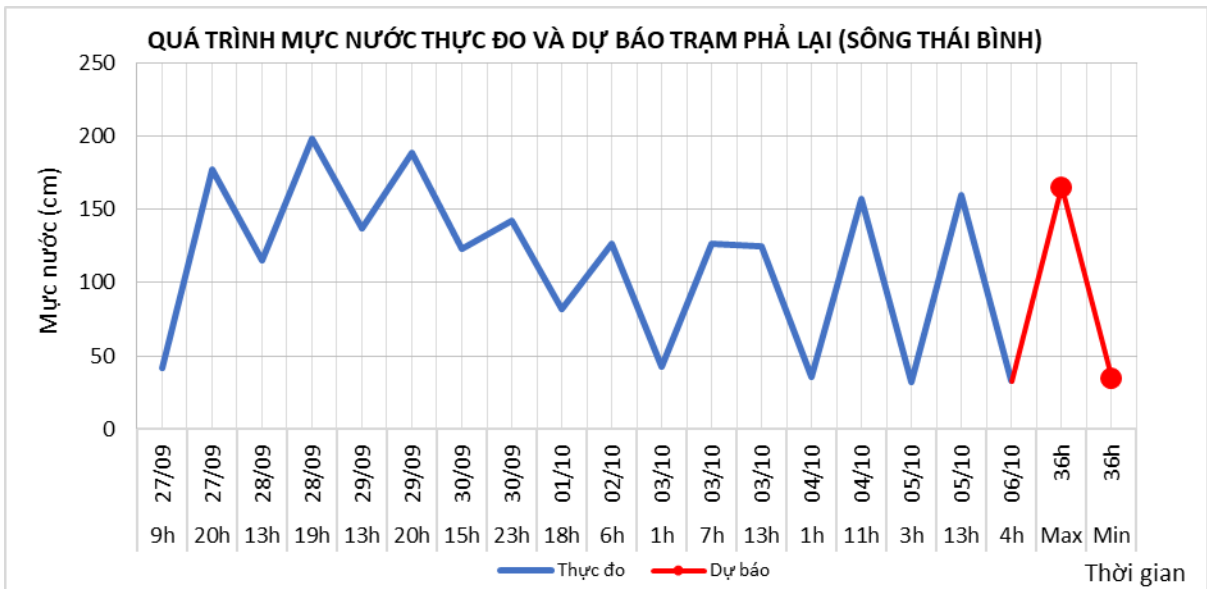
### 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,65 m và thấp nhất ở mức 0,35m.



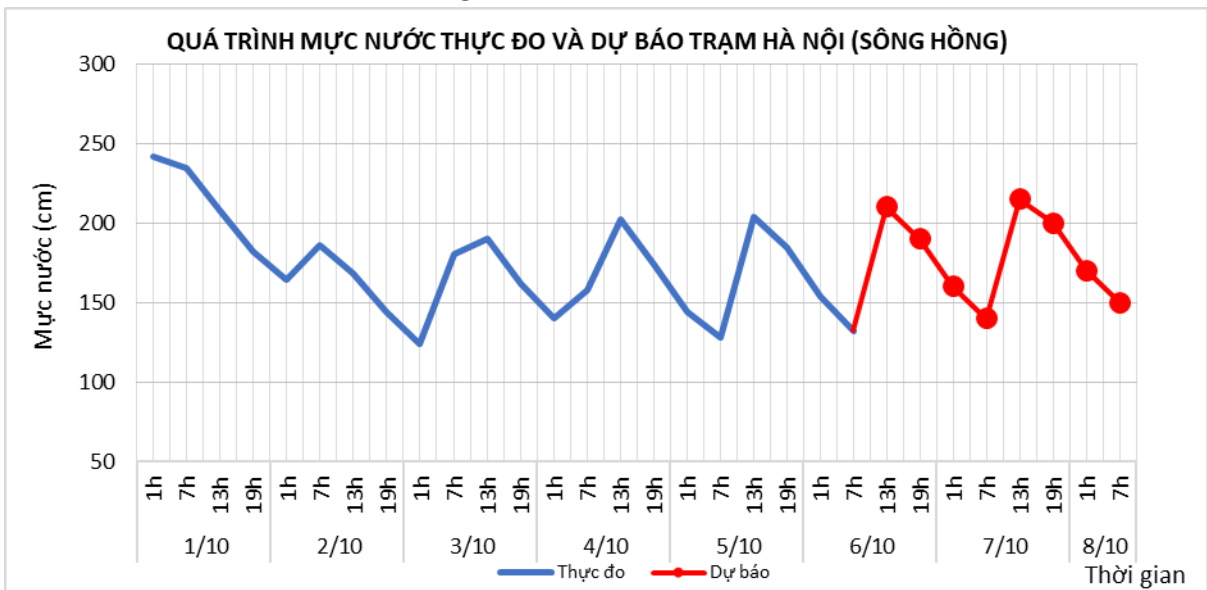
## 2.5. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/06/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,32m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/08/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,50m.



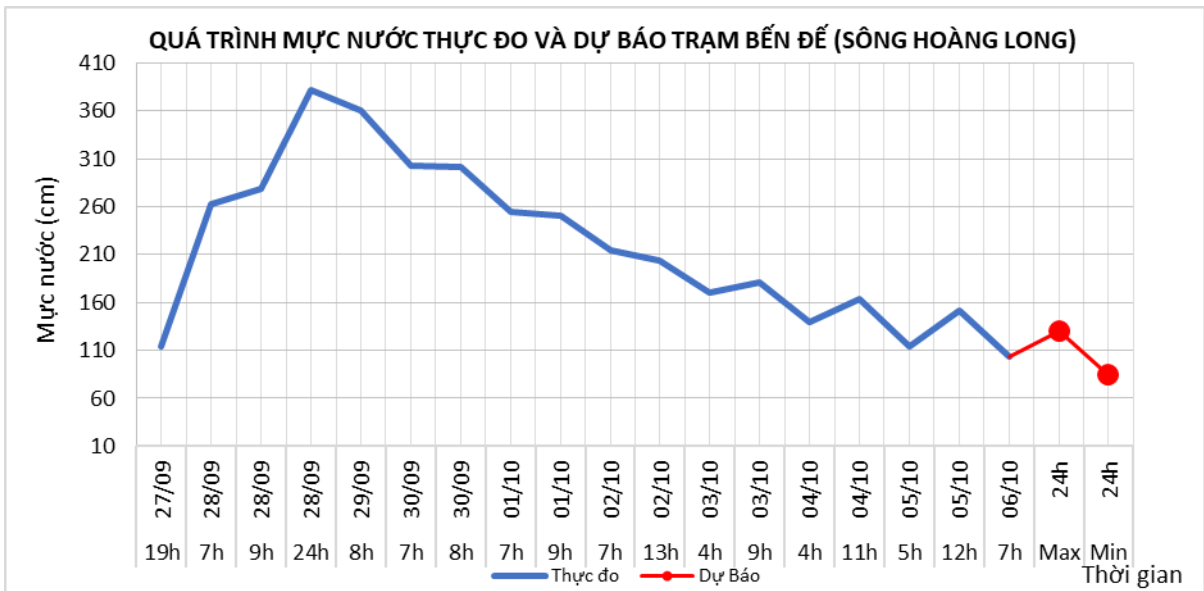
## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

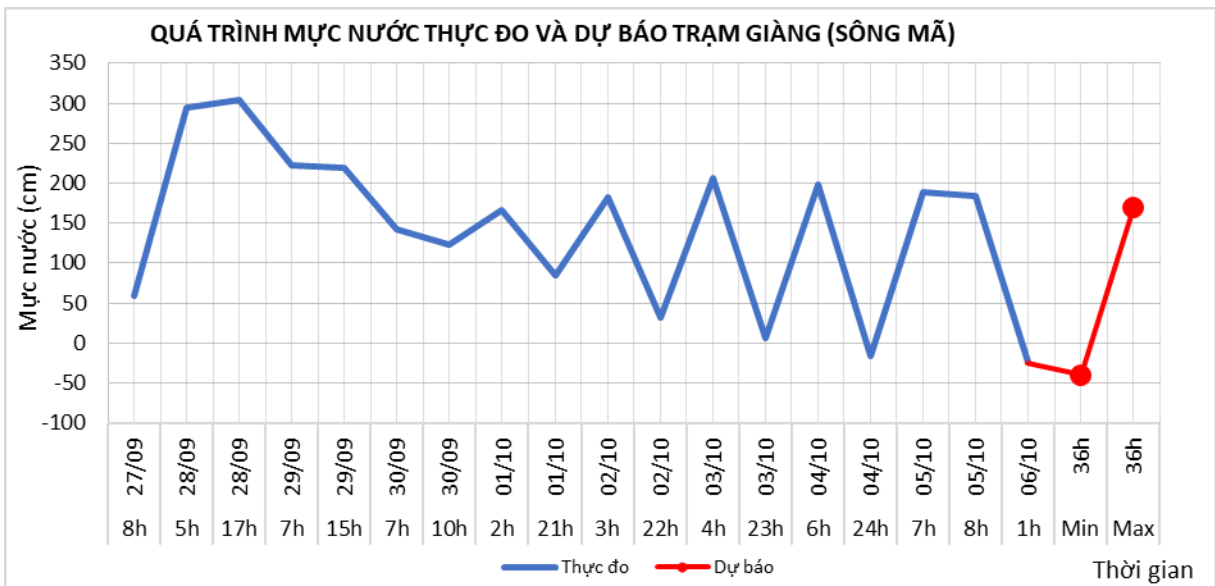
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



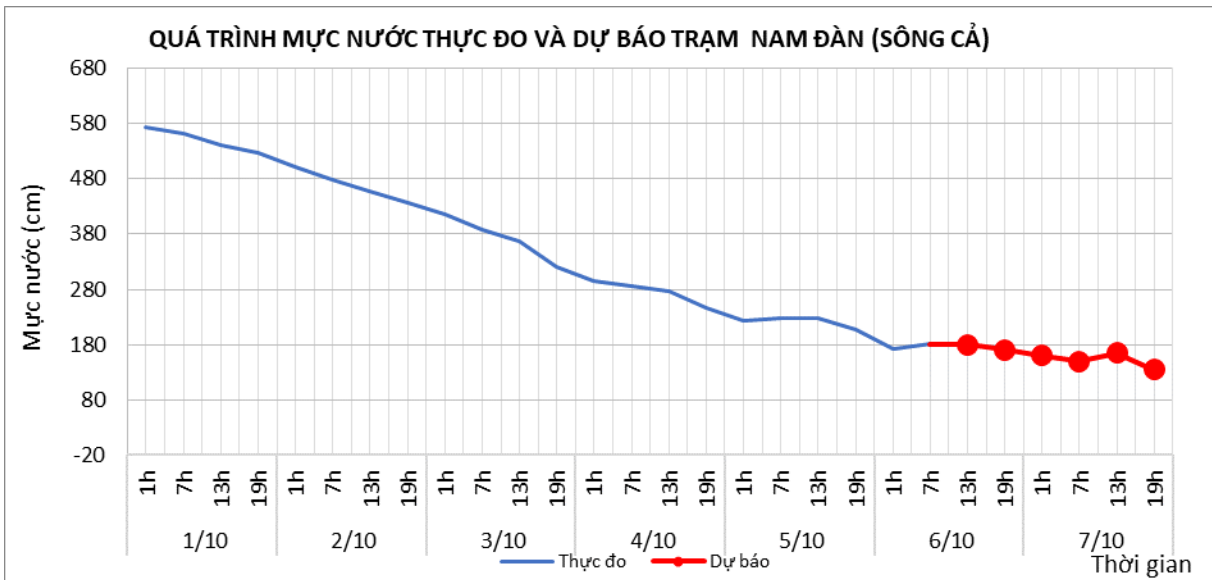
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung, hạ lưu đang xuống.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung, hạ lưu dao động theo xu thế xuống



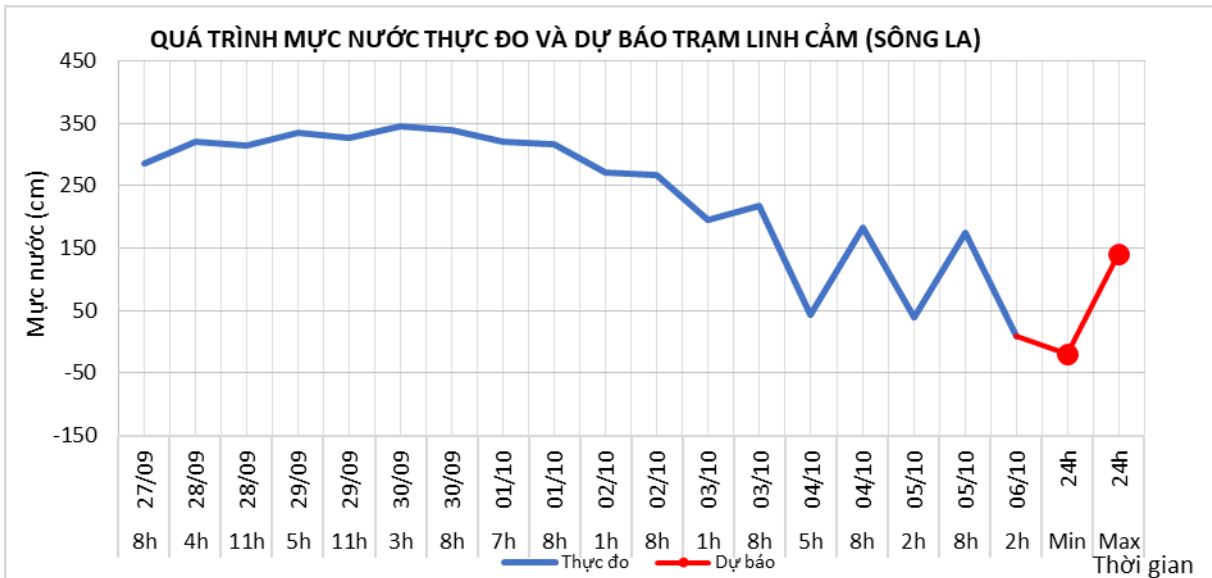
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

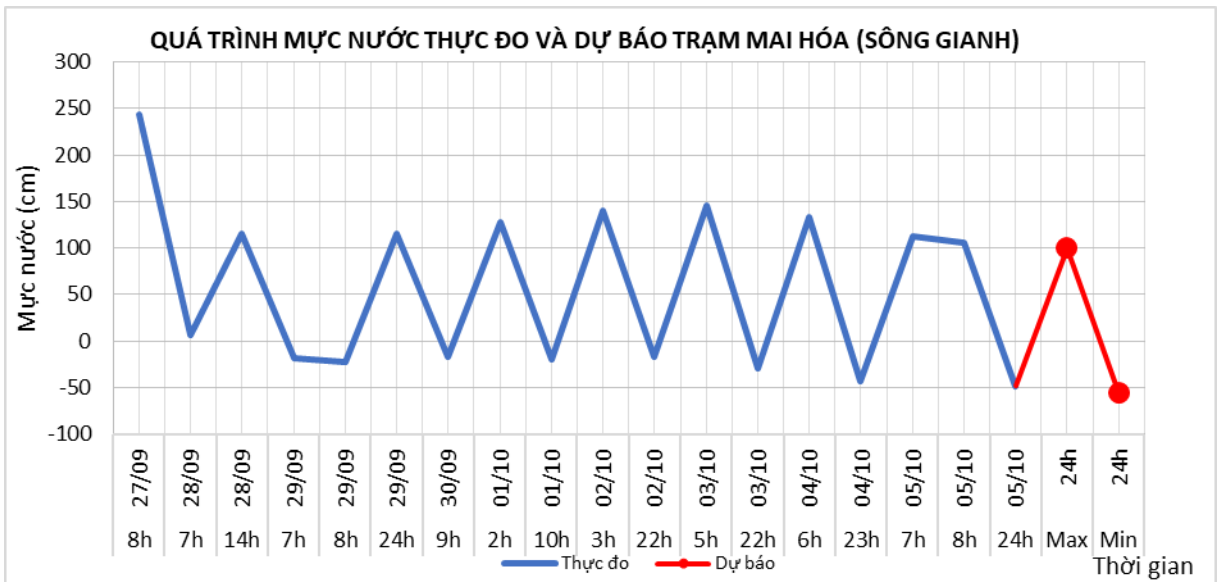
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



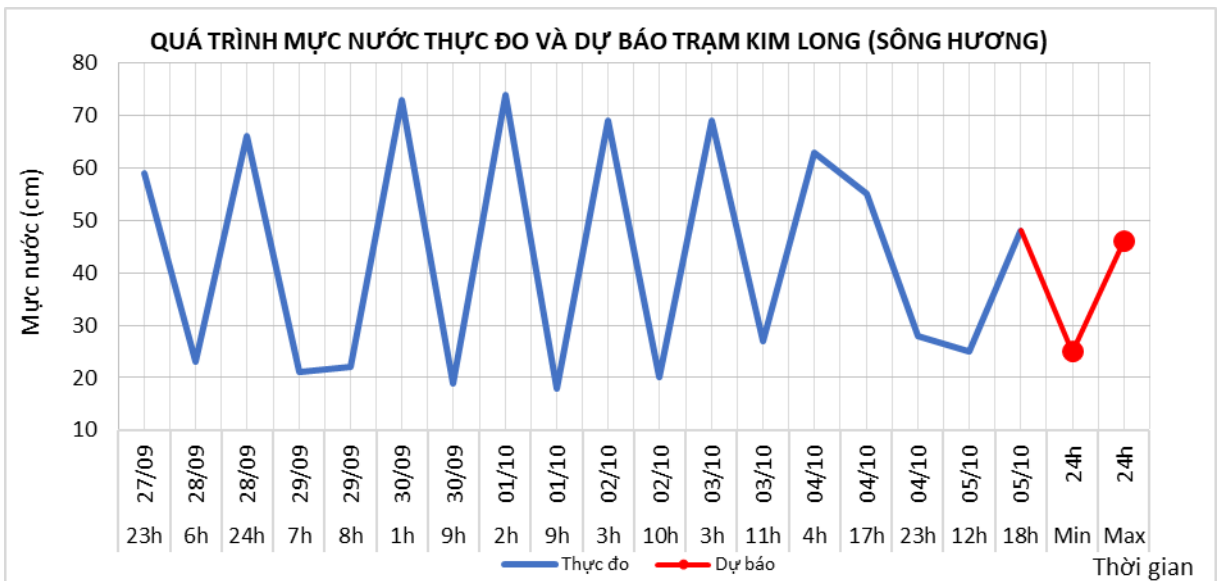
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

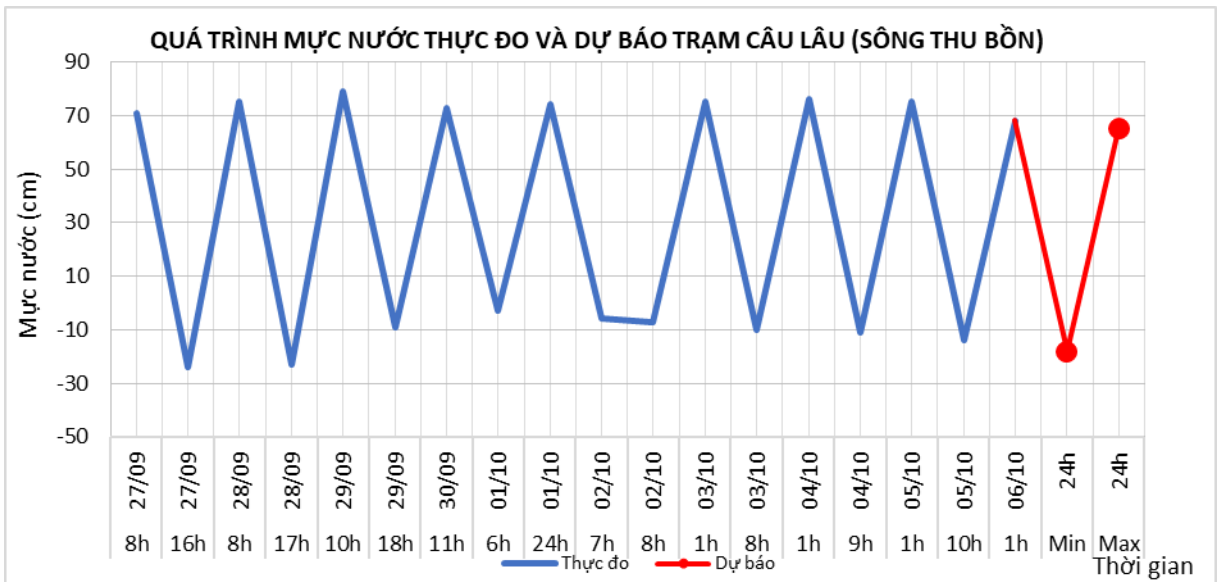
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.





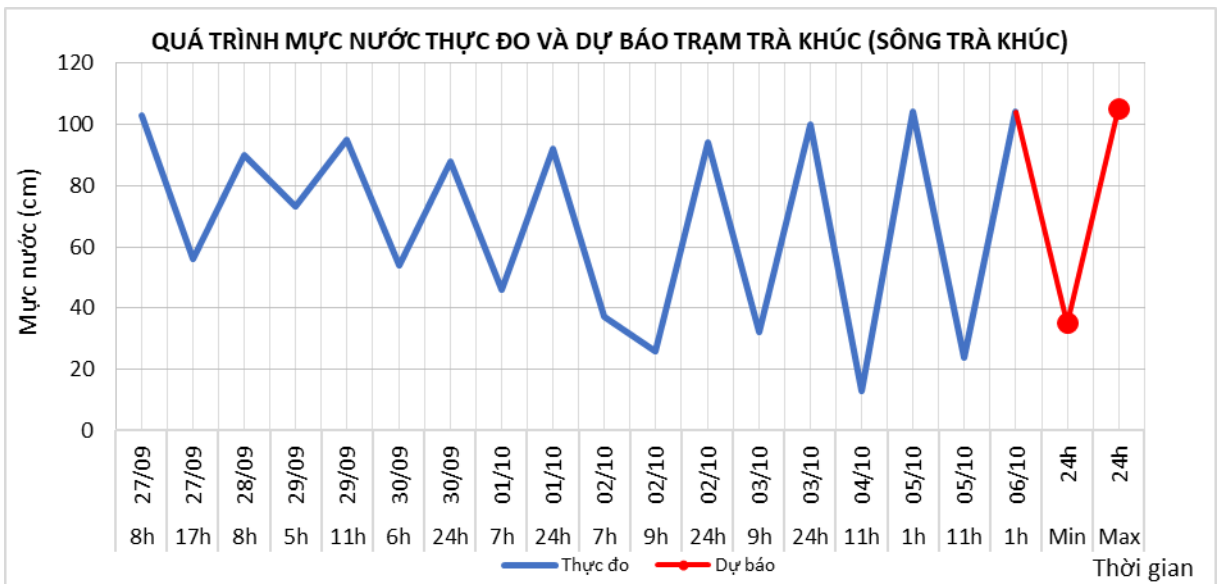
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm..



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

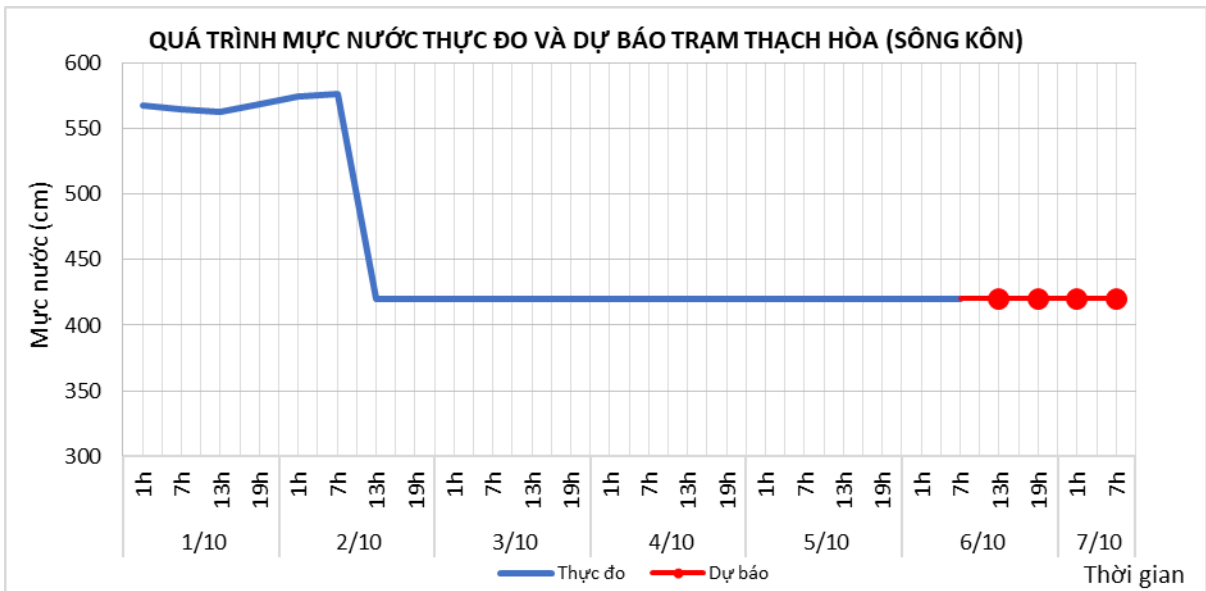
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



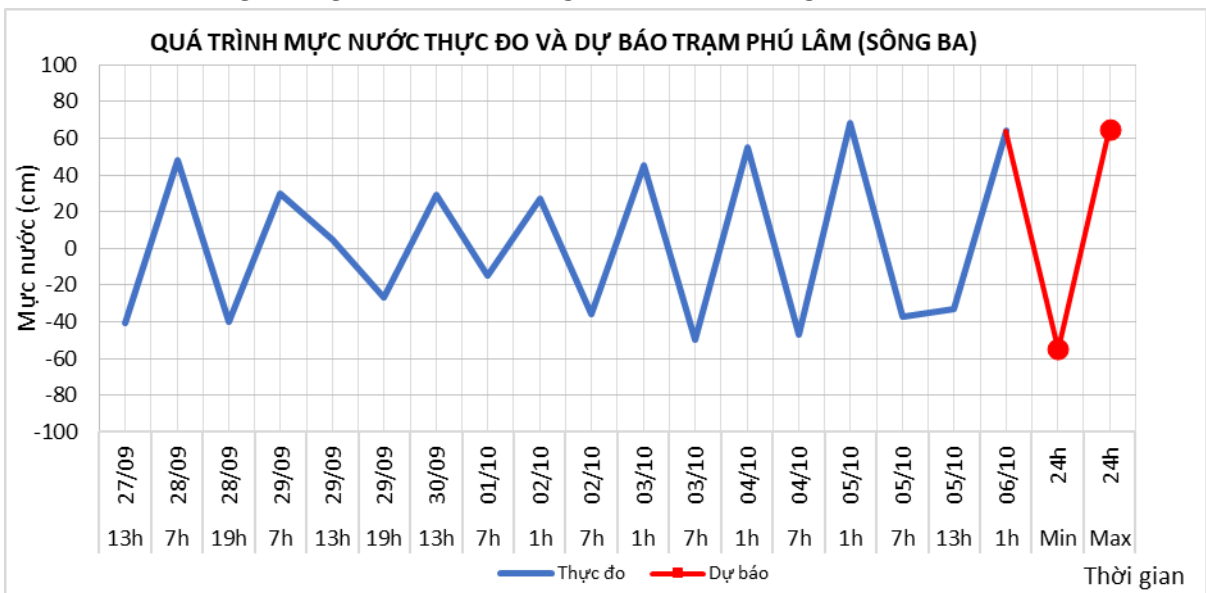
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

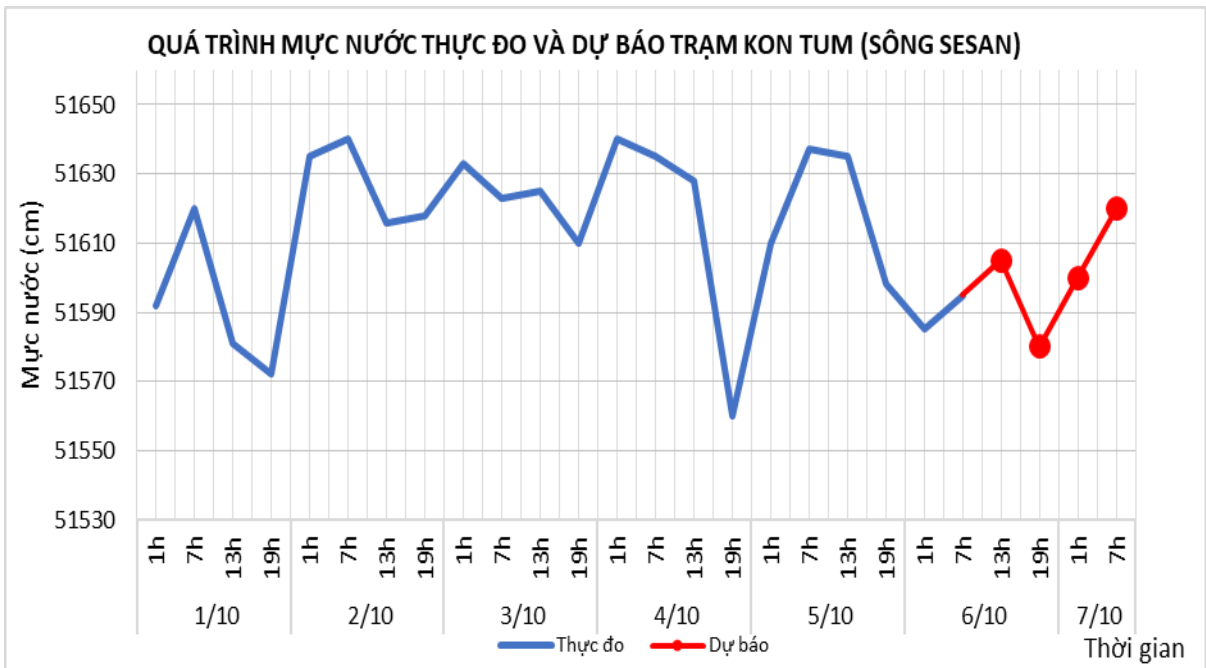
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Pô Kô, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng vận hành của nhà máy thủy điện, sông Đăk Tô Kan, thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Kô, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng vận hành của nhà máy thủy điện, sông Đăk Tô Kan, thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm.



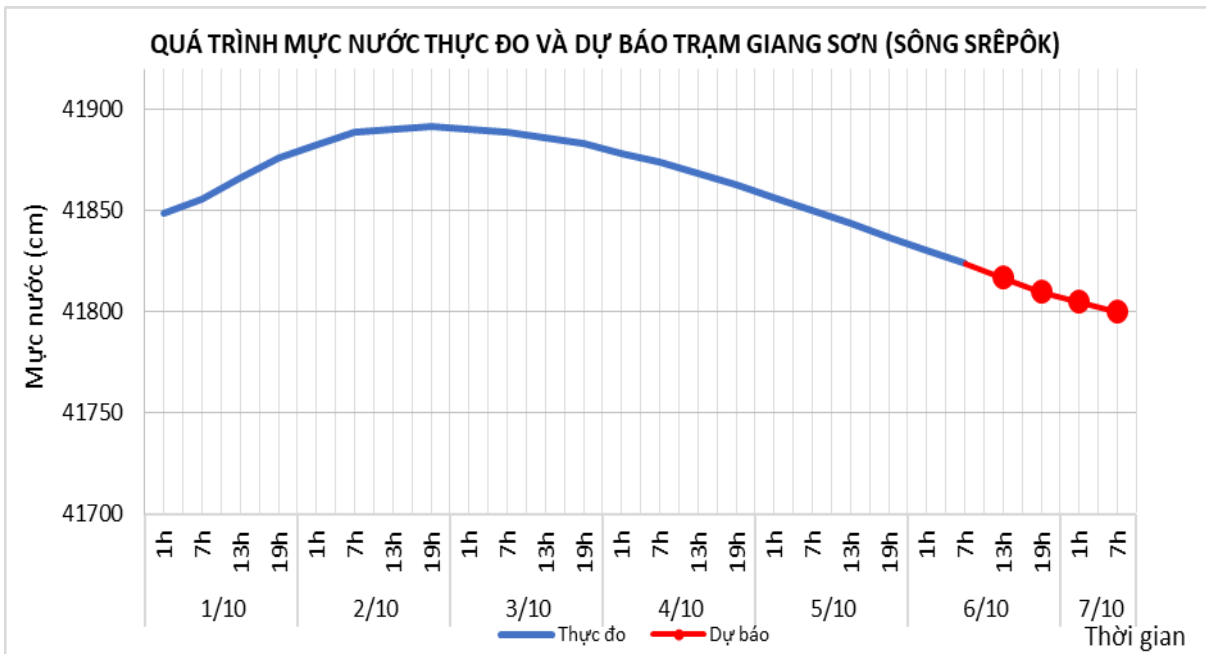
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

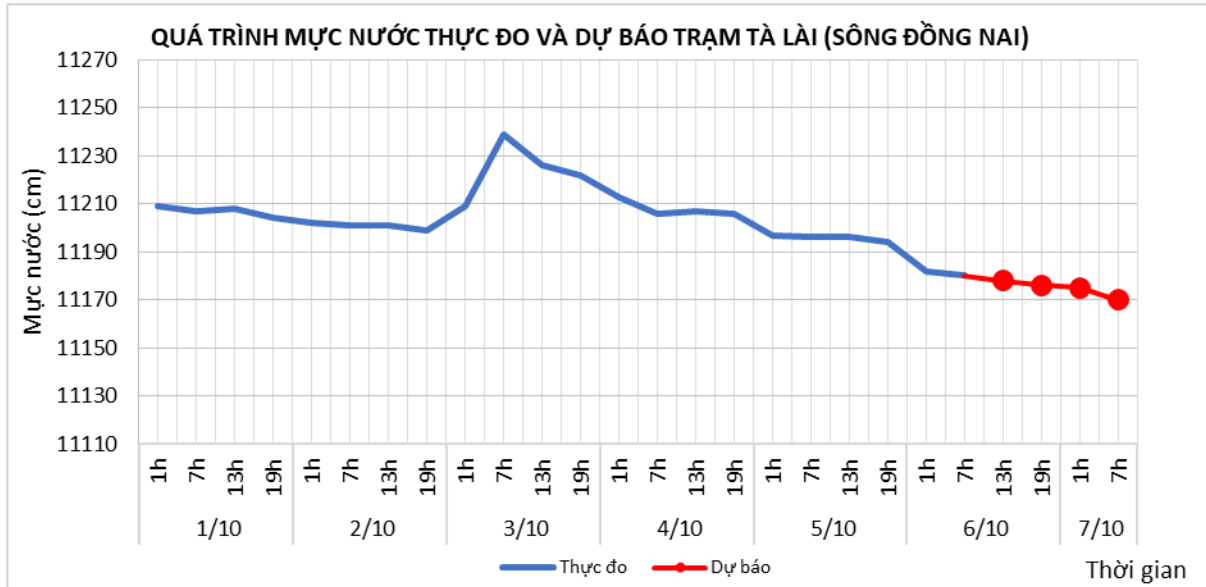
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



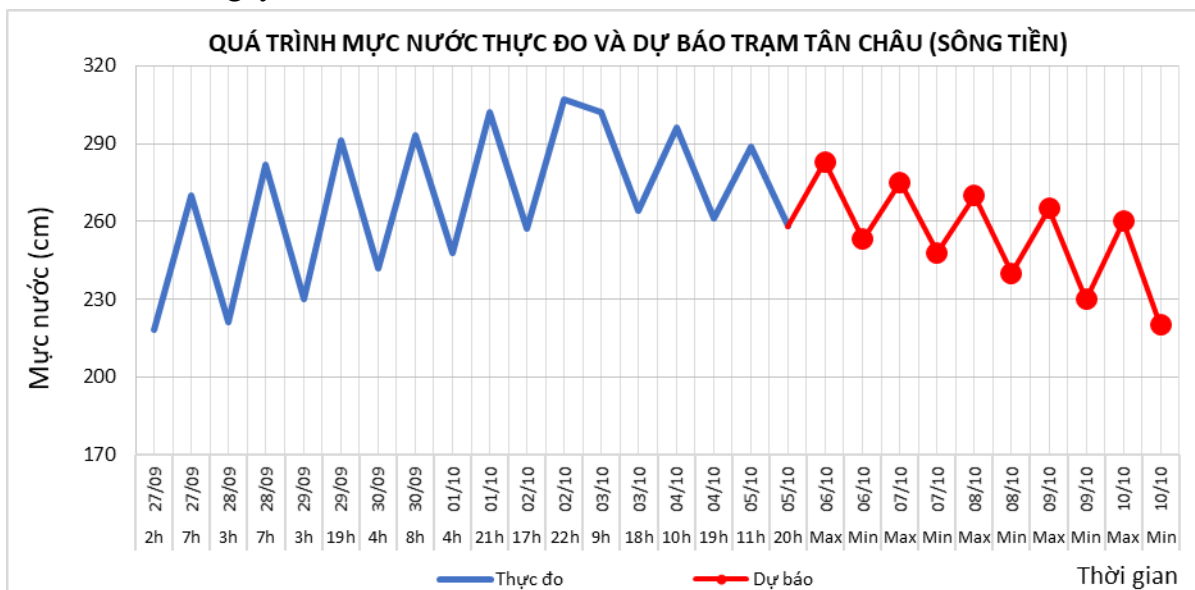
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

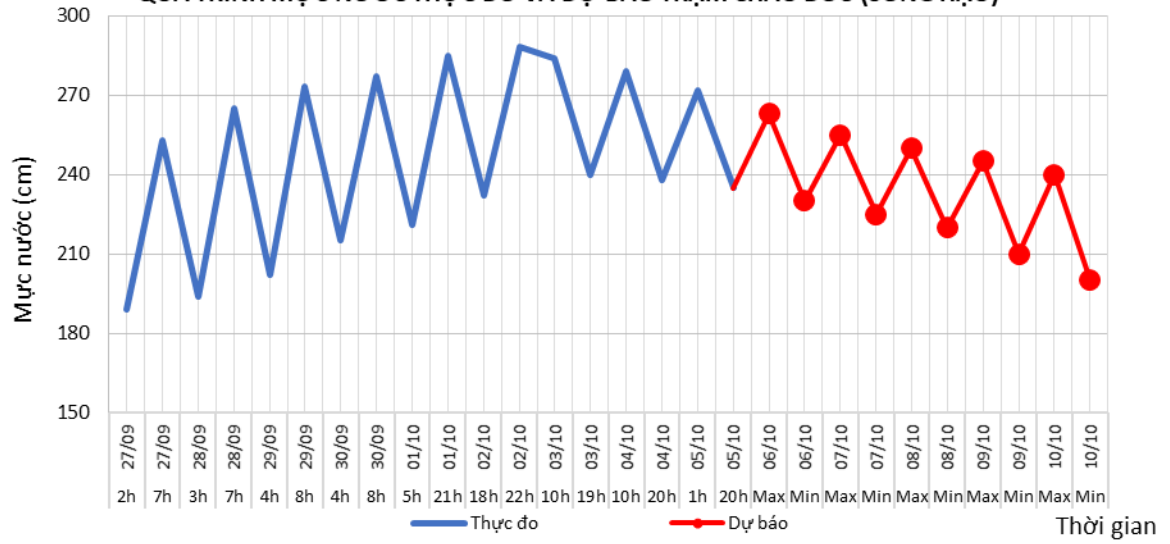
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 05/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,92m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,74m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 10/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,60m và tại Châu Đốc ở mức 2,40m.



### QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)													
		13h-05/10	19h-05/10	1h-06/10	7h-06/10	13h-06/10	19h-06/10	1h-07/10	7h-07/10	13h-07/10	19h-07/10	1h-08/10	7h-08/10						
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	217	1397	40	40	320	↑	300	↓	360	↑	300	↓						
Thao	Yên Bái	2550	2545	2540	2536	2530	↓	2540	↑	2550	↑	2535	↓						
Thao	Phú Thọ	1287	1280	1275	1270	1265	↓	1260	↓	1255	↓	1250	↓						
Lô	Tuyên Quang	1318	1307	1325	1371	1315	↓	1290	↓	1330	↑	1380	↑						
Lô	Vũ Quang	512	512	522	504	512	↑	510	↓	520	↑	505	↓						
Hồng	Hà Nội	204	184	154	132	210	↑	190	↓	160	↓	140	↓	215	↑	200	↓	170	↓
Cả	Nam Đàn	229	206	173	181	180	↓	170	↓	160	↓	150	↓	165	↑	135	↓		
Kôn	Thanh Hòa	420	420	420	420	420	→	420	→	420	→	420	→						
Đăkbla	Kon Tum	51635	51598	51585	51595	51605	↑	51580	↓	51600	↑	51620	↑						
Krông Ana	Giang Sơn	41843	41837	41834	41824	41817	↓	41810	↓	41805	↓	41800	↓						
Đồng Nai	Tà Lài	11196	11194	11182	11180	11178	↓	11176	↓	11175	↓	11170	↓						

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	155	↓	78	↓	165	↑	80	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	167	→	55	↑	175	↑	60	↑
Lục Nam	Lục Nam	144	↓	28	↑	160	↑	30	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	160	↑	32	→	165	↑	35	↑
Hoàng Long	Bến Đê	152	↓	104	↓	130	↓	85	↓
Mã	Giàng (**)	189	↓	-25	↓	170	↓	-40	↓
La	Linh Cảm	174	↓	9	↓	140	↓	-20	↓
Gianh	Mai Hóa	106	↓	-48	↓	100	↓	-55	↓
Hương	Kim Long	48	↓	25	↓	46	↓	25	→
Thu Bồn	Câu Lâu	68	↓	-14	↓	65	↓	-18	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	104	→	24	↑	105	↑	35	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	64	↓	-33	↑	65	↑	-55	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày										Mực nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		05/10	06/10	07/10	08/10	09/10	10/10	05/10	06/10	07/10	08/10	09/10	10/10												
Sông Tiền	Tân Châu	292	↓	283	↓	275	↓	270	↓	265	↓	260	↓	258	↓	253	↓	248	↓	240	↓	230	↓	220	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	274	↓	263	↓	255	↓	250	↓	245	↓	240	↓	235	↑	230	↓	225	↓	220	↓	210	↓	200	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 07/10**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**